

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022  
LỚP: 7/8

| STT | SBD  | Họ                  | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|------|---------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7013 | Trịnh Nguyễn Phương | Anh    | 16/06/2009 | 1         |         |
| 2   | 7023 | Huỳnh Tấn           | Chương | 27/10/2009 | 1         |         |
| 3   | 7054 | Dương Tấn           | Hiếu   | 25/12/2007 | 3         |         |
| 4   | 7070 | Phan Duy            | Khang  | 21/10/2008 | 3         |         |
| 5   | 7073 | Đỗ Duy              | Khánh  | 28/03/2009 | 3         |         |
| 6   | 7078 | Ngô Lê Đăng         | Khôi   | 29/11/2009 | 4         |         |
| 7   | 7084 | Phan Ngọc Quỳnh     | Lam    | 09/12/2009 | 4         |         |
| 8   | 7088 | Nguyễn Khánh        | Linh   | 23/11/2009 | 4         |         |
| 9   | 7095 | Nguyễn Trần Nhật    | Minh   | 31/12/2009 | 4         |         |
| 10  | 7107 | Trịnh Nguyễn Bảo    | Nam    | 05/07/2009 | 5         |         |
| 11  | 7108 | Trần Nguyễn Phím    | Ngà    | 16/10/2009 | 5         |         |
| 12  | 7111 | Nguyễn Thanh        | Ngân   | 30/03/2009 | 5         |         |
| 13  | 7133 | Trương Đỗ Bảo       | Nhi    | 22/10/2009 | 6         |         |
| 14  | 7128 | Mai Tuyết           | Nhi    | 16/08/2009 | 6         |         |
| 15  | 7136 | Trần Lê Ái          | Như    | 18/07/2009 | 6         |         |
| 16  | 7144 | Hồ Phước            | Phong  | 28/06/2009 | 6         |         |
| 17  | 7152 | Bùi Trang Anh       | Phương | 06/06/2009 | 7         |         |
| 18  | 7170 | Huỳnh Ngọc Phương   | Quỳnh  | 10/10/2009 | 7         |         |
| 19  | 7174 | Nguyễn Khánh        | Tâm    | 21/07/2009 | 7         |         |
| 20  | 7181 | Đặng Nguyễn Thanh   | Thảo   | 18/12/2009 | 8         |         |
| 21  | 7183 | Bùi Anh             | Thắng  | 07/12/2009 | 8         |         |
| 22  | 7185 | Nguyễn Chí          | Thiện  | 09/10/2009 | 8         |         |
| 23  | 7195 | Nguyễn Ngọc Anh     | Thư    | 07/07/2009 | 8         |         |
| 24  | 7190 | Danh Thị Minh       | Thư    | 21/10/2008 | 8         |         |
| 25  | 7203 | Trần Mỹ             | Tiên   | 19/12/2009 | 9         |         |
| 26  | 7210 | Trần Thị Thùy       | Trang  | 04/09/2008 | 9         |         |
| 27  | 7211 | Lê Nguyễn Thùy      | Trâm   | 13/08/2009 | 9         |         |
| 28  | 7214 | Đào Lê Quân         | Trần   | 07/11/2009 | 9         |         |
| 29  | 7221 | Lê Ngọc Cẩm         | Tú     | 18/08/2009 | 9         |         |
| 30  | 7223 | Lý                  | Tuấn   | 27/05/2009 | 9         |         |
| 31  | 7227 | Nguyễn Thanh        | Tuyền  | 10/09/2009 | 9         |         |
| 32  | 7243 | Nguyễn Hoàng Tường  | Vy     | 06/10/2009 | 10        |         |

Danh sách này có 32 học sinh

, ngày 5 tháng 1 năm 2022  
HIỆU TRƯỞNG